TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2019/DS-ST
Ngày: 03/5/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2019/QĐST-DS ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.
Địa chỉ trụ sở chính: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh V**; sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 102/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 23/4/2018).

2. *Bị đơn*: Bà **Kiều Ngọc T**; sinh năm: 1993;
Địa chỉ: xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 16/11/2014 bà Kiều Ngọc Thương có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng để yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần V cho vay tiền để tiêu dùng cá nhân. Ngày 26/11/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần V đã duyệt cho bà T vay số tiền 24.150.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); Thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày 26/11/2014; Khoản trả hàng tháng: 1.234.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.735.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V được 01 lần với tổng số tiền là 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Kể từ ngày 08/01/2015 đến nay bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị Toà án buộc bà T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần V các khoản sau ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 23.981.563 đồng.

- Toàn bộ khoản nợ lãi: 19.718.437 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 43.700.000 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bị đơn bà Kiều Ngọc T mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Trọng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 43.700.000 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Kiều Ngọc T thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2014 của bà Kiều Ngọc T và Phê duyệt ngày 26/11/2014 của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Kiều Ngọc T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2014 của bà Kiều Ngọc T và Phê duyệt ngày 26/11/2014 của Ngân hàng thương mại cổ phần V cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà Kiều Ngọc T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 24.150.000 đồng; (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); Thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày 26/11/2014; Khoản trả hàng tháng: 1.234.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.735.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V được 01 lần với số tiền là 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Kể từ ngày 08/01/2015 đến nay bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào.

[2.2]. Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Kiều Ngọc T, tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy bà T không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng và không có ý thức chấp hành pháp luật.

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu bà Kiều Ngọc T trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại 23.981.563 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi: 19.718.437 đồng, tổng cộng hai khoản trên là 43.700.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ

chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Kiều Ngọc T.

Buộc bà Kiều Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 43.700.000 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Kiều Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2014 của bà Kiều Ngọc T và Phê duyệt ngày 26/11/2014 của Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V

3. Về án phí: Bà Kiều Ngọc T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.185.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.092.500 đồng (Một triệu không trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0005075 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA